

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số **04/2019/HNGĐ-ST**
Ngày **10/5/2019**
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Lê Văn Lương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hà Tuyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Ngô Bảo Nhật Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày **10** tháng **5** năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **07/2019/TLST-HNGĐ** ngày **11** tháng **01** năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **05/2019/QĐXXST-HNGĐ** ngày **16/4/2019** và quyết định hoãn phiên tòa số **05/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 03 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị Ngọc T** - sinh năm 1994

Địa chỉ: 131 Đội 12, thôn 6, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông **Trần Nhân T** - sinh năm 1984.

Địa chỉ: 41 Lê Lai, Tổ dân phố 7, phường N thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T trình bày:

Bà tự nguyện kết hôn với ông Trần Nhân T vào năm 2015, đăng ký kết hôn và Ủy ban nhân dân phường N, thị xã N theo Giấy chứng nhận kết hôn 34/2015, quyển số 01/2014, cấp ngày 10/3/2015. Trong quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau do ông T thường tiêu xài phung phí, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, về nhà gây gỗ, chửi bới, đánh đập bà. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không thay đổi. Bà đã về nhà mẹ đẻ ở thành phố B sống từ tháng 6/2018, không ai quan tâm đến ai. Nay bà xin ly hôn với ông Trần Nhân T.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là Trần Đặng Kiến T, sinh ngày 29/9/2015. Từ khi vợ chồng bà ly thân thì cháu T ở với ông T, nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì bà xin giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện kinh tế hiện nay của bà đang khó khăn.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/3/2019 bị đơn ông Trần Nhân T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như lời bà T trình bày. Vợ chồng ông có xảy ra mâu thuẫn, ông có đánh bà T một lần thì bà T đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở Đắc Lắc sinh sống. Nay ông không đồng ý ly hôn vì ông còn thương bà T và con chung còn quá nhỏ. Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông xin nuôi con chung là Trần Đăng Kiến T, sinh ngày 29/9/2015, không yêu cầu bà Thanh cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Cuộc sống hôn nhân của bà Đặng Thị Ngọc T và ông Trần Nhân T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà T là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Bà T và ông T có 01 con chung là Trần Đăng Kiến T, sinh ngày 29/9/2015, bà T giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện kinh tế hiện nay của bà đang khó khăn nên căn cứ theo quy định tại Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị Ngọc T xin ly hôn ông Trần Nhân T, xin giao con chung là Trần Đăng Kiến T, sinh ngày 29/9/2015 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Trần Nhân T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Trần Nhân T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Trần Nhân T tự nguyện kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường N cấp Giấy chứng nhận kết hôn 34/2015, quyển số 01/2014 ngày 10/3/2015, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn bà T thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do ông T thường tiêu xài phung phí, quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, về nhà gây gỗ, chửi bới, đánh đập bà. Bà T đã nhiều lần khuyên can nhưng ông T vẫn không thay đổi, từ đó tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm không còn. Bà T và ông T đã sống ly thân từ tháng 8/2018 cho

đến nay. Bị đơn ông T cũng thừa nhận có đánh bà T. Mặc dù Tòa án triệu tập ông T để tiến hành hòa giải nhưng vẫn vắng mặt, thể hiện ông T cũng không muốn hòa giải, hàn gắn cuộc sống gia đình với bà T.

Qua kết quả xác minh tại địa phương, cuộc sống vợ chồng bà T và ông T có xảy ra mâu thuẫn, ông T thường xuyên đánh đập bà T. Hiện nay bà T đã về Đắc Lắc sinh sống, không còn sống chung với ông T tại địa phương.

Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng bà T và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đặng Thị Ngọc T.

[2.2] Về con chung: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Trần Nhân T có 01 con chung là Trần Đăng Kiến T - sinh ngày 29/9/2015. Bà T xin giao cháu T cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung vì điều kiện kinh tế hiện nay của bà đang khó khăn. Ông T cũng đồng ý nuôi con chung và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Qua kết quả xác minh tại địa phương thì từ khi vợ chồng bà T và ông T ly thân từ tháng 8/2015 cho đến nay thì cháu T sống với ông T, cuộc sống và điều kiện học hành đang ổn định. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu T cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc T và ông Trần Nhân T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung là Trần Đăng Kiến T - sinh ngày 29/9/2015 cho ông T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nhằm đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển của con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Ngọc T. Bà Đặng Thị Ngọc T được ly hôn với ông Trần Nhân T.

Về con chung: Giao con chung Trần Đặng Kiên T - sinh ngày 29/9/2015 cho ông Trần Nhân T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà Đặng Thị Ngọc T.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Đặng Thị Ngọc T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai số AA/2018/0006136 ngày 08/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa. Như vậy, bà Đặng Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- UBND phường N (Giấy CNKH số 34, quyền số 01/2014 ngày 10/3/2015);
- Lưu: An văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà